

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2018
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Phúc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Giáp và ông Nguyễn Phi Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 774/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm: 1983. Trú tại: Số 115/AT, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

- Bị đơn: Chị Tống Thị Hồng C, sinh năm 1983. HKTT: Số 108/AL, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B. Hiện trú tại: Số 48/8, đường Y, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H, chị C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu và lời khai trong hồ sơ, thì thấy nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày: Anh và chị Tống Thị Hồng C tự nguyện kết hôn, đã được UBND xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/11/2006. Vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Trần Thành Đ, sinh ngày 25/3/2007. Nguyên nhân anh và chị C phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, từ năm 2012 anh H và chị C không còn sống chung với nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Nay anh H nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị Tống Thị Hồng C. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Về tài sản

chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Tống Thị Hồng C trình bày: Quá trình đăng ký kết hôn, con chung như anh Trần Văn H trình bày là đúng. Nguyên nhân chị và anh H phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng thường xảy ra bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn đã xảy ra từ lâu. Chị và anh H đã không còn sống chung với nhau từ 6 năm nay, không ai quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống. Nay chị cũng không còn tình cảm với anh H nhưng chị không đồng ý ly hôn vì chị và anh H vẫn chưa tự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung với nhau. Trường hợp ly hôn, chị đồng ý tiếp tục nuôi con chung là Trần Thành Đạt, sinh ngày 25/3/2007 và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không phải yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Trần Văn H được ly hôn với chị Tống Thị Hồng C, giao con chung của anh chị là Trần Thành Đ, sinh ngày 25/3/2007 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu của anh H là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Xét quan hệ hôn nhân của anh H và chị C thì thấy: Anh H và chị C tự nguyện kết hôn được UBND xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại điều 9 Luật hôn nhân & gia đình, không vi phạm các điều cấm kết hôn quy định tại điều 8 Luật hôn nhân & gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

2. Về nội dung vụ án: Xét các yêu cầu của anh H:

2.1 Về yêu cầu ly hôn: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần động viên anh H và chị C về đoàn tụ vợ chồng, nhưng anh H không đồng ý mà vẫn cương quyết xin ly hôn với chị C. Xét mâu thuẫn giữa anh H và chị C thì thấy, anh H và chị C thừa nhận anh chị đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, anh và chị đã ly thân 06 năm, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Đồng thời tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của anh H và chị C thì được ông Nguyễn Văn Thọ- Trưởng ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre là nơi anh H và chị C đã sinh sống, thì được biết anh H và chị C đã không sống cùng

nhau hơn 03 năm. Qua đó, cho thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn. Chị C cũng thừa nhận không còn tình cảm với anh H và không muốn đoàn tụ vợ chồng, lý do chị không đồng ý ly hôn vì chị và anh H chưa thỏa thuận được về việc phân chia tài sản chung, nhưng chị lại không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung. Do đó, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân & gia đình cần chấp nhận yêu cầu của anh H, cho anh H được ly hôn với chị Tống Thị Hồng C.

2.2 Về yêu cầu nuôi con: Anh H và chị C thống nhất để chị C được trực tiếp nuôi con là Trần Thành Đ, sinh ngày 25/3/2007. Qua làm việc với cháu Đ thì cháu có nguyện vọng ở với chị C. Do đó, cần giao cho chị C được trực tiếp nuôi con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị C và anh H thống nhất anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị C với mức cấp dưỡng hàng tháng 1.500.000 đồng. Nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

2.3 Về tài sản chung: Anh H và chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Anh H và chị C trình bày không có. Do đó HĐXX không xem xét.

2.4 Về án phí: Anh H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến nhận định của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5; khoản 1 điều 28; điều 91; điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51; điều 56; điều 81; điều 82; điều 83; điều 84 Luật hôn nhân & gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn H.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H được ly hôn với chị Tống Thị Hồng C.

Về con chung: Giao cho chị Tống Thị Hồng C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung là Trần Thành Đ, sinh ngày 25/3/2007.

Anh Trần Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Tống Thị Hồng C với mức cấp dưỡng hàng tháng con là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày 27/4/2018 đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung của anh Trần Văn H.

Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi chị Tống Thị Hồng C có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu anh Trần Văn H chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Anh Trần Văn H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn và nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 005891 ngày 20/11/2017 qua, anh Trần Văn H còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí.

Báo cho anh H, chị C biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. H Trảng Bom;
- THA DS. H.Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Phúc